

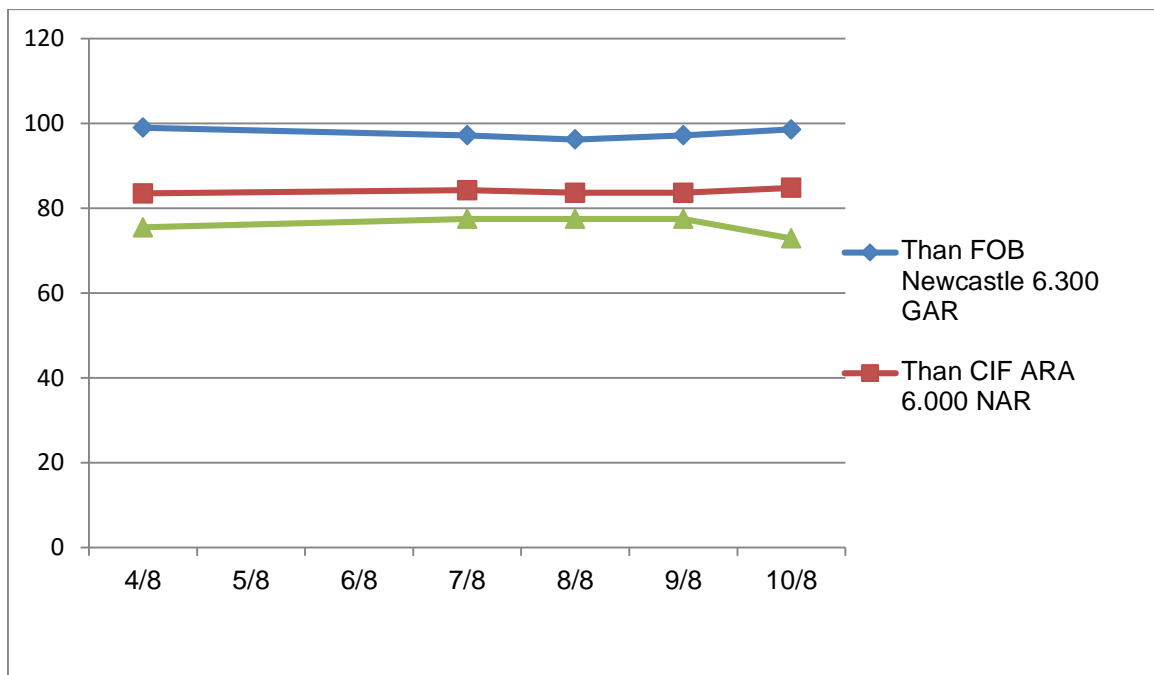


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	98,60	+ 1,40	95,10	- 1,20
CIF ARA 6.000 NAR	84,80	+ 1,15	84,50	+ 0,80
FOB Richards Bay 5.500 NAR	72,90	- 4,60	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	74,95	+ 0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A </td <td>60,00</td> <td>+ 0,70</td>	60,00	+ 0,70

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	48,70	+ 0,20	322,95	+ 0,29
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	65,90	+ 0,20	437,01	- 0,08
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,50	+ 0,30	540,46	+ 0,25

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/08/2017)

ĐIỂM TIN

Giá than kỷ lục Trung Quốc giảm từ mức cao kỷ lục

Hôm thứ 2 vừa qua, giá than nhiệt Trung Quốc đã giảm xuống từ mức cao kỷ lục trong thứ 6 tuần trước, dù sản lượng than trong nước đã giảm trong tháng 7 do các nhà đầu tư đã dự đoán nhu cầu thấp từ các công ty điện lực. Giá than nhiệt tương lai đã giảm 2,7% xuống còn 587,2 NDT (~ 88,15 USD)/tấn. Hôm thứ 6 tuần trước, giá vẫn ở mức 613 NDT/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 5/2015. Các công ty thương mại than cho biết: "Các NMNĐ có lượng dự trữ lớn đã nhận được lệnh hạn chế mua thêm than để hạ thấp mức dự trữ". Mức dự trữ than tại các cảng lớn tăng cao cũng cho thấy nguồn cung dồi dào trên thị trường. Lượng than tồn kho tại cảng than lớn nhất Trung Quốc, Qinghuadao đã tăng lên 5,8 triệu tấn hôm thứ 2, trong khi 2 tuần trước chỉ ở mức 5,4 triệu tấn. Trước tình hình này, các nhà đầu tư đã quay đầu giảm giá than nhiệt.

Các nhà phân tích và cung cấp vẫn dự đoán thị trường sẽ thiếu hụt đến hết quý III. Giá than được dự kiến sẽ tăng lại trong tháng 9 khi các NMNĐ cần dự trữ than cho mùa đông trong khi nhiều mỏ than lớn sẽ phải đóng cửa để hạn chế ô nhiễm môi trường. Sản lượng than của Trung Quốc trong tháng 7 đã giảm 4,5% còn 294 triệu tấn so với tháng trước đó, thấp nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Hồi đầu tháng 8, công ty khai thác than lớn nhất của Trung Quốc, Shenhua cho biết họ đã tạm ngừng hoạt động tại 2 mỏ than hầm lò ở phía Bắc Trung Quốc với tổng công suất 50 triệu tấn.

Lợi nhuận trong quý trước của Coal India giảm mạnh

Hôm thứ 2 vừa qua, công ty Coal India (CIL) đã công bố mức lợi nhuận hợp nhất giảm 23% ở mức 23,5 tỷ Rupia trong quý kết thúc ngày 30/6/2017. Công ty đã công bố lợi nhuận hợp nhất là 30,6 tỷ Rupia trong cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, tổng thu nhập của CIL trong quý vừa qua đã ở mức 217,7 tỷ Rupia, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2016. Trong khi đó, tổng chi phí của công ty này đã tăng lên 178,4 tỷ Rupia trong quý tháng 4-6 năm nay, cao hơn so với mức gần 162 tỷ Rupia cùng kỳ năm trước đó. Sản lượng khai thác than của công ty trong quý đạt 118,8 triệu tấn, thấp hơn so với mức 125,6 tấn cùng kỳ năm trước. Sản lượng off-take của công ty trong quý là 137,4 tấn, vượt qua mức 133,2 triệu tấn trong cùng kỳ năm 2016.

Các NMNĐ Úc vi phạm giới hạn ô nhiễm không khí

Theo cuộc điều tra gần đây của Environmental Justice Australia (EJA), các NMNĐ của nước này thường xuyên vượt quá giới hạn ô nhiễm không khí ở Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc, mà hầu như không phải chịu phạt. Báo cáo đưa ra những bằng chứng cho thấy các công ty nhiệt điện ở Úc đã thao túng hệ thống theo dõi tình trạng ô nhiễm, trong khi những công ty khác báo cáo số liệu được cho là không đáng tin cậy. Ô nhiễm từ các NMNĐ đã giết chết hàng trăm người mỗi năm tại Úc. Chỉ tính riêng ở Sydney, khoảng 130 trường hợp tử vong được cho là do các NMNĐ gây ra mỗi năm.

So sánh với các quy định ở Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc, báo cáo cho thấy các NMNĐ của Úc được phép phát thải cao hơn. Một số NMNĐ ở New South Wales đã được phép phát thải cao hơn 666 lần so với mức cho phép ở Mỹ, và 33 lần so với mức cho phép ở EU và Trung Quốc. Úc không có tiêu chuẩn quốc gia cho giới hạn phát thải, mỗi NMNĐ lại có tiêu chuẩn giới hạn riêng. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu của EJA nhận thấy rằng những giới hạn đó bị giám sát kém, thường bị vượt quá và hiếm khi được thi hành. Luật sư của EJA, ông Nicola Rivers, đồng tác giả của báo cáo, cho biết: "Luật về ô nhiễm không khí của Úc không nghiêm khắc, lỗi thời, đồng thời không được giám sát và thực thi đầy đủ". Báo cáo cũng so sánh mức độ ô nhiễm từ các NMNĐ cũ của Úc với các nhà máy siêu tới hạn hiện đại nhất, và nhận thấy nếu áp dụng công nghệ tốt nhất hiện nay vào các nhà máy hiện có, các nhà máy mới cũng không làm giảm đáng kể ô nhiễm. Báo cáo kêu gọi các hành động khẩn cấp nhằm giảm tỷ lệ tử vong, bao gồm việc áp dụng các tiêu chuẩn phát thải quốc

gia phù hợp với thực tiễn quốc tế và các chương trình giảm khí thải do các tiêu bang phát động để xử lý ô nhiễm hạt mịn và thô, ô nhiễm nitơ và lưu huỳnh.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,40	+ 0,00
	Queensland	Nhật Bản	8,20	+ 0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	8,45	+ 0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,85	+ 0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,30	+ 0,05
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,10	+ 0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,30	+ 0,05
	Úc	Trung Quốc	9,80	+ 0,20
	Úc	Ấn Độ	11,35	+ 0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/08/2017)